



## ĐỀ ÁN

**Tổ chức Tiểu đội Dân quân thường trực ở các phường, xã trọng điểm về quốc phòng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

## PHẦN I

### SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025<sup>1</sup>;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019<sup>2</sup>;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025<sup>3</sup>;

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”<sup>4</sup>;

Căn cứ Quyết định số 5629/QĐ-BQP ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Bộ Quốc phòng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

<sup>1</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

<sup>2</sup> Điều 44. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp

1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về Dân quân tự vệ và có trách nhiệm sau đây:

b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ;

<sup>3</sup> Điểm a khoản 7 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 15 Luật DQTV:

+ Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, cấp xã tổ chức khẩu đội cối, tổ hoặc tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế, trung đội Dân quân phòng không, pháo binh; cấp xã trọng điểm về quốc phòng tổ chức tiểu đội hoặc trung đội Dân quân thường trực;

<sup>4</sup> Điểm b, khoản 2, Mục B, Điều 1 quy định: Đến năm 2028, có 100% cấp xã biên giới, ven biển, đảo tổ chức đơn vị DQTT;

77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực Dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp<sup>5</sup>;

Căn cứ Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định số 5458/QĐ-BQP ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công nhận các phường, xã trọng điểm về quốc phòng<sup>6</sup>;

Căn cứ Công văn số 2380/QK-TM ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 về việc thành lập đơn vị Dân quân thường trực của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã<sup>7</sup>;

Căn cứ Kết luận số 291-KL/TU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Huế về Đề án tổ chức Tiểu đội Dân quân thường trực ở các phường, xã trọng điểm về quốc phòng trên địa bàn thành phố Huế.

## **II. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

### **1. Đặc điểm tình hình liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn thành phố**

#### *1.1. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên*

- Địa bàn thành phố Huế thuộc duyên hải Bắc Trung bộ, phía Nam Quân khu 4, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh; có tổng diện tích tự nhiên 4.947,11 km<sup>2</sup>, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Trị, phía Nam giáp thành phố Đà Nẵng, phía Tây giáp 02 tỉnh Salavan và Sê Kông/nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với 80,683 km đường biên giới đất liền, phía Đông giáp biển Đông với bờ biển dài 126 km.

- Là vùng chịu tác động của khí hậu nhiệt đới gió mùa, mưa nhiều, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão, lụt, sạt lở đất...; gây tác động mạnh đến kinh tế, xã hội, đời sống của nhân dân và các hoạt động của công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Đặc biệt là trong những năm gần đây tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, xuất hiện liên tiếp với cường độ lớn, phạm vi rộng, trái quy luật, dị thường, có xu thế gia tăng cả về mức độ nguy hiểm và tần suất xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản của nhân dân; gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường đầu tư, phát triển kinh tế xã hội, môi trường sinh thái của các địa phương.

<sup>5</sup> Điểm a, khoản 3, Điều 3 quy định: Cấp xã biên giới, ven biển, đảo, trọng điểm về quốc phòng có thể tổ chức Tiểu đội hoặc Trung đội DQTT;

<sup>6</sup> Khoản 4 Điều 1: Công nhận 40 phường, xã của thành phố Huế là trọng điểm về Quốc phòng;

<sup>7</sup> Công văn số 2380/QK-TM ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 quy định: Đến quý I năm 2026 các phường, xã trọng điểm về quốc phòng thành lập tiểu đội hoặc trung đội DQTT.

### 1.2. Đặc điểm tình hình địa bàn, dân cư

- Tổng dân số toàn thành phố khoảng 1.432.986 người; thành phần dân cư đa dạng, gồm người Kinh chiếm đa số, cùng các dân tộc thiểu số như: Tà Ôi, Cơ Tu, Pa Cô, Pa Hy... sinh sống tập trung ở các xã phía Tây của thành phố Huế; trên địa bàn có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, trong đó Phật giáo và Công giáo chiếm tỷ lệ lớn; là trung tâm tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế chuyên sâu của khu vực miền Trung và cả nước; nơi tập trung nhiều Trường đại học, bệnh viện tuyến Trung ương và các cơ sở nghiên cứu khoa học.

- Sau khi tổ chức lại chính quyền địa phương 2 cấp theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thành phố Huế tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện, tổ chức sắp xếp 133 xã, phường, thị trấn thành 40 phường, xã; trong đó gồm: 05 đầu mối cấp xã tuyến biên giới, 07 đầu mối cấp xã ven biển và 28 đầu mối cấp xã nội địa; 40/40 cấp xã trọng điểm về quốc phòng.

### 1.3. Đặc điểm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh. An ninh tôn giáo, dân tộc cơ bản ổn định, đồng bào các tôn giáo, dân tộc thiểu số tin tưởng, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; luôn chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hoạt động lợi dụng tôn giáo, mạng xã hội để kích động, xuyên tạc; an ninh kinh tế, an ninh mạng và trật tự xã hội được tăng cường; tội phạm hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội được kiểm chế; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy có hiệu quả.

Song vẫn còn tiềm ẩn một số yếu tố, nguy cơ có khả năng gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố, đó là: Các phần tử cực đoan đội lốt tôn giáo và các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và các vấn đề nhạy cảm khác nhằm kích động, lôi kéo quần chúng nhân dân tiến hành các hoạt động chống phá đường lối, chính sách của đảng và nhà nước ta; đối với địa bàn khu vực biên giới, ven biển, là “phên dậu” của Tổ quốc có vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ như buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm xuyên biên giới, nguy cơ xâm phạm chủ quyền từ bên ngoài; khu vực đô thị, các dịch vụ du lịch tăng trưởng nhanh, thì mặt trái cũng tiềm ẩn nhiều “mầm mống” cho các loại tội phạm như ma túy, tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao; quá trình đô thị hóa nhanh chóng có thể tạo ra nhiều vướng mắc về đất đai, dẫn đến khiếu kiện, xây dựng dự án ảnh hưởng đến dân cư, trở thành “điểm nóng” về an ninh trật tự nếu không giải quyết tốt.

## 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ

- Dân quân thường trực (*viết tắt là DQTT*): Là lực lượng thường trực làm nhiệm vụ tại các địa bàn trọng điểm về quốc phòng (*khoản 4, Điều 2, Luật Dân quân tự vệ (DQTV)*).

- Nhiệm vụ cụ thể như sau: (*Điều 5 Luật DQTV*)

+ Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, cơ sở, cơ quan, tổ chức.

+ Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và các lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập...

+ Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác theo quy định của pháp luật.

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **3. Hiện trạng tổ chức và bảo đảm ngân sách cho lực lượng DQTT tại các phường, xã trên địa bàn thành phố**

#### **3.1. Hiện trạng tổ chức lực lượng DQTT**

Hiện nay trên địa bàn thành phố Huế có 05 phường, xã đã tổ chức các đơn vị DQTT với tổng quân số theo biên chế là 55 đồng chí, trên cơ sở tiếp nhận từ các Ban Chỉ huy quân sự (viết tắt là BCHQS) cấp huyện sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, cụ thể gồm:

- 01 Trung đội DQTT (thiếu 1 Tiểu đội, biên chế 19 đồng chí) của Ban CHQS phường Thuận Hóa; được chuyển giao từ Ban CHQS thành phố cũ (theo Kế hoạch số 7113/KH-UBND ngày 19/9/2022 của UBND thành phố Huế cũ) và hiện nay chưa tổ chức lại lực lượng DQTT do thực hiện chia tách thành phố Huế cũ thành 02 quận: Phú Xuân và Thuận Hóa (theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 ngày 30/11/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023-2025).

- 03 Tiểu đội DQTT (viết tắt là aDQTT), tổng quân số 27 đồng chí (mỗi tiểu đội biên chế 09 đồng chí) của các phường, xã gồm:

+ Tiểu đội DQTT của xã Phú Lộc được chuyển giao từ Ban CHQS huyện Phú Lộc (thành lập theo Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện Phú Lộc).

+ Tiểu đội DQTT của xã Quảng Điền được chuyển giao từ Ban CHQS huyện Quảng Điền (thành lập theo Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện Quảng Điền).

+ Tiểu đội DQTT của Ban CHQS phường Phong Điền được chuyển giao từ Ban CHQS thị xã Phong Điền (thành lập theo Đề án số 124/ĐA-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thị xã Phong Điền).

- 01 Tiểu đội DQTT chốt chiến đấu DQTT xã Quảng Nhâm cũ (nay là xã A Luối 2), biên chế 09 đồng chí được thành lập theo Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 18/5/2006 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xây dựng điểm aDQTT sẵn sàng chiến đấu xã Quảng Nhâm, huyện A Luối (cũ).

3.2. Nguồn ngân sách bảo đảm cho các hoạt động đối với các đơn vị Dân quân thường trực đã được thành lập

- Hiện nay các đơn vị sử dụng nguồn ngân sách của các quận, huyện, thị xã đã lập dự toán năm 2025; từ năm 2026 và những năm tiếp theo các xã, phường tiếp tục đề nghị nguồn ngân sách của thành phố bảo đảm để tổ chức duy trì các đơn vị hoạt động đúng theo Luật DQTV (theo Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế).

- Riêng đối với aDQTT chốt chiến đấu DQTT xã Quảng Nhâm cũ (nay là xã A Luối 2) nguồn ngân sách bảo đảm cho lực lượng DQTT hoạt động hiện nay là nguồn ngân sách của thành phố.

#### 4. Tính hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân quân thường trực hiện nay

Đối với các đơn vị DQTT đã được thành lập hiện nay tại các phường, xã tuy số lượng chưa được nhiều, nhưng qua thực tiễn hoạt động đã mang lại hiệu quả thiết thực, đó là:

- Là lực lượng thường xuyên ở tại đơn vị, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, bảo đảm cho lãnh đạo, chỉ huy các cấp điều động lực lượng một cách nhanh nhất để cơ động xử trí kịp thời các tình huống xảy ra mà không phải thực hiện các quy trình thủ tục điều động theo đúng quy định, bảo đảm đúng thời điểm để sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ. Khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, địa bàn cấp xã được mở rộng; yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương ngày càng cao, nhất là công tác tổ chức lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tuần tra bảo đảm an toàn cơ quan đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, thì lực lượng DQTT đáp ứng tốt nhiệm vụ tuần tra canh gác 24/24 bảo vệ cơ quan Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là giữ gìn an ninh trật tự các lễ hội, sự kiện chính trị - văn hóa lớn của thành phố, địa phương, các ngày Lễ, Tết, ngày nghỉ, giờ nghỉ đảm bảo an toàn tuyệt đối tạo thế chủ động đối phó với các tình huống.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Công an, Bộ đội Biên phòng theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và các lực lượng khác trên địa bàn chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ việc phức tạp, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh chính trị; tăng cường quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; kết hợp giữa quốc phòng với an ninh và phát triển kinh tế; xây dựng khu vực biên giới ổn định; tuyên truyền vận động quần chúng chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Trong hoạt động phòng thủ dân sự, đặc biệt là công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố thảm họa, cứu nạn, cứu hộ: lực lượng DQTT luôn đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ do lãnh đạo, chỉ huy triển khai như: Tham gia di dời, sơ tán nhân dân khỏi vùng nguy hiểm, giúp dân gia cố nhà cửa, kê kê, khắc phục hậu quả sau thiên tai, tìm kiếm cứu nạn người mất tích, hỗ trợ khôi phục sản xuất sau lũ lụt... Mỗi năm lực lượng dân quân nói chung và lực lượng

DQTT nói riêng đã tham gia hàng ngàn ngày công lao động cho nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố thảm họa, cứu nạn, cứu hộ.

- Trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đây là lực lượng luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác trên địa bàn và cùng với cả hệ thống chính trị chung tay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; tích cực thực hiện phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang thành phố tham gia chung sức xây dựng nông thôn mới, chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”.

### **5. Kết luận**

Từ những kết quả hoạt động của lực lượng DQTT được tổ chức tại các phường, xã và sau khi sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã, Bộ Quốc phòng quyết định công nhận 40/40 cấp xã của thành phố Huế trọng điểm về quốc phòng, do vậy việc tiếp tục tổ chức các aDQTT tại phường, xã biên giới, ven biển, trọng điểm về quốc phòng trên địa bàn thành phố trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trong tình hình mới là hết sức cần thiết; đây là lực lượng nòng cốt, đáng tin cậy của Đảng, chính quyền và nhân dân góp phần quan trọng trong việc khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm luôn duy trì 24/24 có lực lượng thường trực tại các phường, xã nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình, bảo đảm ANCT-TTATXH, là lực lượng cơ động nhanh sẵn sàng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, không để bị động, bất ngờ và xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra ngay từ cơ sở; là lực lượng nòng cốt tại chỗ giữ vai trò hết sức quan trọng trong các hoạt động phòng thủ dân sự...; bảo đảm xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân “thế trận lòng dân” vững chắc. Ngoài ra còn góp phần nâng cao chất lượng, hoạt động của Ban CHQS cấp xã, đưa công tác quốc phòng, quân sự địa phương vào nền nếp, chính quy; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa lực lượng vũ trang và nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền và lực lượng vũ trang; là nền tảng để giữ vững quốc phòng, an ninh ổn định, đây cũng là yếu tố then chốt tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng thành phố Huế văn minh, giàu đẹp.

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Mục tiêu**

Nhằm cụ thể hóa Luật Dân quân tự vệ, các Quyết định của Chính phủ, Kế hoạch của Bộ Quốc phòng, Quân khu và tình hình cụ thể của địa phương; tổ chức, thành lập đủ 40 đơn vị DQTT thuộc 40 Ban CHQS các phường, xã trọng điểm về quốc phòng trên địa bàn thành phố Huế.

##### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức xây dựng lực lượng DQTT phải phù hợp với từng địa phương và bảo đảm ngân sách của từng năm, từng giai đoạn; bảo đảm xây dựng lực lượng

DQTV nói chung vững mạnh, rộng khắp, vừa có lực lượng DQTT tinh gọn, phản ứng nhanh làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở; sẵn sàng huy động, mở rộng lực lượng khi có tình huống tác chiến phòng thủ; kết hợp xây dựng lực lượng với bảo đảm các mặt như: Chế độ chính sách, có vị trí làm việc, học tập, công tác, nơi ăn, nghỉ... nhằm phát huy hiệu quả tối đa lực lượng nòng cốt này ở địa phương.

- Quá trình thực hiện Đề án phải đánh giá toàn diện, đầy đủ; tận dụng tối đa cơ sở, vật chất hiện có, cân đối nguồn ngân sách bảo đảm cho lực lượng dân quân trên địa bàn toàn thành phố nói chung, để triển khai xây dựng các Tiểu đội DQTT ở các phường, xã phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội thực tế của thành phố, tránh dàn trải, lãng phí nguồn ngân sách của nhà nước.

### **3. Phạm vi của Đề án**

Tổng thể tổ chức triển khai 40/40 phường, xã trọng điểm về quốc phòng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030.

## **II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Quy mô tổ chức, lộ trình thực hiện**

#### *1.1. Năm 2026*

Tổ chức thành lập đủ 40 Tiểu đội DQTT cho 40 xã, phường trong đó:

a) Đối với 14 xã, phường tuyến biên giới, ven biển tổ chức 01 aDQTT với biên chế quân số 06 đồng chí, gồm:

+ 05 xã tuyến biên giới, gồm các xã: A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5.

+ 07 xã, phường ven biển, gồm: Phong Phú, Phong Quảng, Thuận An, Phú Vinh, Phú Lộc, Vinh Lộc, Chân Mây- Lăng Cô.

+ 02 xã, phường nội địa đã có các aDQTT, gồm: xã Quảng Điền và phường Phong Điền

\* Đối với các xã, phường (xã A Lưới 2; xã Quảng Điền, phường Phong Điền) đang có aDQTT sẽ tiếp tục duy trì biên chế quân số cho đến hết thời gian quy định dưới đây, sau đó sẽ thực hiện tổ chức 01 aDQTT với biên chế quân số 06 đồng chí, cụ thể:

- Chốt chiến đấu DQTT xã A Lưới 2 sẽ tiếp tục duy trì biên chế quân số 09 đồng chí đến hết tháng 10/2026.

- aDQTT xã Quảng Điền sẽ tiếp tục duy trì quân số 09 đồng chí đến hết tháng 6/2026.

- aDQTT của phường Phong Điền sẽ tiếp tục duy trì biên chế quân số 09 đồng chí đến hết tháng 9/2026.

b) Đối với 26 xã, phường nội địa còn lại: Mỗi xã, phường tổ chức 01 Tiểu đội DQTT (thiếu 02 tổ), biên chế quân số 03 đồng chí.

#### *1.2. Từ năm 2027 đến năm 2030*

- Đối với 14 xã, phường tuyến biên giới, ven biển và các xã, phường (05 xã, phường tuyến biên giới đất liền (07 xã, phường ven biển và 02 xã, phường nội địa xã Quảng Điền và phường Phong Điền) tổ chức 01 aDQTT với biên chế quân số 06 đồng chí.

- Đối với 26 xã, phường nội địa còn lại: Tổ chức 01 aDQTT (thiếu 02 tổ) với biên chế quân số là 03 đồng chí.

*(có Phụ lục: Các xã, phường của thành phố Huế kèm theo).*

## **2. Tiêu chuẩn tuyển chọn; độ tuổi; thời hạn phục vụ nghĩa vụ DQTT; bảo đảm chế độ, chính sách**

- Tiêu chuẩn tuyển chọn: Có lý lịch rõ ràng, chấp hành nghiêm đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ của Dân quân tự vệ (*Điều 10 Luật DQTV*).

- Độ tuổi tuyển chọn: Công dân Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, công dân Nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi; nếu tình nguyện tham gia thì có thể kéo dài đến hết 50 tuổi đối với Nam và đến hết 45 tuổi đối với Nữ (*Điều 8 Luật DQTV*).

- Nguồn tuyển chọn: Chọn nguồn từ nguồn tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thời hạn thực hiện nghĩa vụ Dân quân thường trực là 02 năm (*khoản 2 Điều 8 Luật DQTV*) và Dân quân thường trực có ít nhất 24 tháng phục vụ thì được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong thời bình do Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (*theo khoản 2, Điều 4, Luật số 98/2025/QH15 ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng*).

- Công dân tham gia lực lượng DQTT được bảo đảm các chế độ, chính sách theo: Luật DQTV, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định chế độ phụ cấp đối với Thôn đội trưởng, mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn thành phố Huế và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## **3. Nguồn kinh phí thực hiện**

### **3.1. Năm 2026**

- Tổng kinh phí cho 40 aDQTT là **19,544,872,400 đồng** (*Mười chín tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm đồng*), trong đó:

+ Kinh phí cho 14 aDQTT thiếu 01 tổ (*quân số 06 đồng chí*) của 12 phường, xã biên giới, ven biển và 02 phường, xã nội địa (*trong đó có 03 aDQTT của phường Phong Điền, xã Quảng Điền, xã A Lưới 2 duy trì quân số 09 đồng chí theo điểm 1.1 khoản 1 Mục II Phần II, điểm 4 khoản 2 Mục II Phần II của Đề án và thời hạn theo Quyết định về việc công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ*) là: **10,184,984,200 đồng** (*Mười tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm đồng*);

+ Kinh phí cho 26 aDQTT của 26 phường, xã nội địa (mỗi aDQTT thiếu 02 tổ, quân số 03 đồng chí), là: **26 aDQTT x 359,995,700 đồng = 9,359,888,200 đồng** (*Chín tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm đồng*).

\* Thời gian hoạt động của năm 2026 là 7 tháng (*bắt đầu từ ngày 01/6/2026 đến ngày 31/12/2026- 214 ngày*).

### 3.2. Từ năm 2027 đến năm 2030

Tổng kinh phí cho các hoạt động của Tiểu đội Dân quân thường trực của 40 xã, phường là: **28,606,600,400 đồng/năm** (Hai mươi tám tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm nghìn, bốn trăm đồng), trong đó:

- 14 cấp xã tổ chức, biên chế 01 aDQTT quân số 06 đồng chí là: 14 aDQTT x **1,045,362,800 = 14,635,079,200** đồng (Mười bốn tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

- 26 cấp xã nội địa, mỗi cấp xã tổ chức, biên chế 01 aDQTT (thiếu 02 tổ) quân số 03 đồng chí: 26 aDQTT x **537,366,200 = 13,971,521,200** đồng (Mười ba tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, hai trăm đồng).

### III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Xây dựng dự thảo Đề án: Tháng 01 năm 2026;
2. Phê chuẩn Đề án: Quý II năm 2026;
3. Triển khai thực hiện Đề án: Ngày 01 tháng 6 năm 2026.
4. Quý IV năm 2030: Tổng kết thực hiện Đề án.

### IV. NGÂN SÁCH BẢO ĐẢM

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài sản công và quy định của pháp luật về phân cấp quản lý hiện hành.

### V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và phát huy vai trò tham mưu của cơ quan quân sự các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án; đưa nhiệm vụ củng cố, xây dựng lực lượng Dân quân thường trực vào nghị quyết lãnh đạo hàng năm của cấp ủy và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

- Tổ chức rà soát, lựa chọn công dân có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe, trình độ đúng theo quy định và có tinh thần trách nhiệm cao để tham gia lực lượng Dân quân thường trực; ưu tiên tuyển chọn lực lượng tại chỗ nằm trong số công dân đủ tiêu chuẩn khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm, thường xuyên nắm chắc địa bàn, có khả năng cơ động nhanh và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

- Quan tâm bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân thường trực theo đúng quy định hiện hành, nhất là các chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, trang phục, công cụ hỗ trợ, vũ khí, phương tiện phục vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện nhiệm vụ; đồng thời từng bước nâng cấp nơi ăn ở, sinh hoạt tập trung của lực lượng Dân quân thường trực bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương tạo điều kiện cho lực lượng DQTT yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập cho lực lượng Dân quân thường trực theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”; chú trọng huấn luyện kỹ năng xử lý tình huống thực tế, tuần tra, bảo vệ mục tiêu, phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Dân quân thường trực với Công an, các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng quân sự cấp trên trong năm

tình hình địa bàn, tuần tra, kiểm soát, xử lý các tình huống phức tạp về an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ, thiên tai và các nhiệm vụ đột xuất khác.

- Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch liên quan để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm bảo đảm Đề án được triển khai đồng bộ, hiệu quả và đúng mục tiêu đề ra.

### **PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để tổ chức thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND thành phố hằng năm trình HĐND thành phố phân bổ, bố trí ngân sách bảo đảm chế độ, chính sách và các hoạt động của các Tiểu đội DQTT các xã có tổ chức Chốt chiến đấu DQTT biên giới đất liền (gồm xã A Lưới 1, xã A Lưới 2 và xã A Lưới 4); lập dự toán ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Chỉ đạo Ban CHQS các phường, xã tham mưu cho UBND cùng cấp phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan bảo đảm chế độ, chính sách, các hoạt động nơi ăn, nghỉ, sinh hoạt, học tập, công tác cho lực lượng DQTT; hướng dẫn tuyển chọn lực lượng DQTT, xây dựng nền nếp chính quy và các quy định về đóng quân, canh phòng theo đúng quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án theo kế hoạch và kịp thời báo cáo với UBND thành phố; tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án theo đúng quy định.

#### **2. Sở Tài chính**

- Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi hiện hành, Sở Tài chính tham mưu nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và phân cấp quản lý tài sản công.

#### **3. Sở Tư pháp**

Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có liên quan đến Dân quân tự vệ.

#### **4. Văn phòng UBND thành phố**

Theo dõi việc thực hiện của các sở, ban, ngành, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án và đề xuất giải pháp chỉ đạo kịp thời.

#### **5. Các sở, ban, ngành khác có liên quan**

Theo chức năng, nhiệm vụ, từng ngành phối hợp với Bộ CHQS thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt các mặt bảo đảm về công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách có liên quan đối với lực lượng DQTV trên địa bàn thành phố.

## **6. Ủy ban nhân dân các phường, xã**

- Căn cứ vào Đề án của thành phố, tình hình thực tế của từng địa phương, UBND các phường, xã chủ trì xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định; căn cứ vào hướng dẫn của Bộ CHQS thành phố tổ chức tuyển chọn lực lượng DQTT và duy trì mọi hoạt động của các aDQTT hiệu quả, đúng với quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Ban CHQS các phường, xã phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan bảo đảm bảo đảm chế độ, chính sách, nơi ăn, nghỉ, sinh hoạt, học tập, công tác cho các aDQTT và hằng năm lập dự toán ngân sách bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định (riêng xã A Lưới 1, xã A Lưới 2 và xã A Lưới 4 có tổ chức các Chốt chiến đấu DQTT biên giới đất liền, Bộ CHQS thành phố sẽ lập dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt)./.



**Phụ lục**  
**Các phường, xã của thành phố Huế**  
(Phụ lục kèm theo Đề án)

- **Tổng số: 40 phường, xã**
- + 05 xã biên giới.
- + 07 xã ven biển.
- + 28 xã nội địa

TT	Đơn vị	Xã biên giới	Xã ven biển	Xã nội địa	Ghi chú
1	Phường Phong Điền			X	
2	Phường Phong Thái			X	
3	Phường Phong Dinh			X	
4	Phường Phong Phú		X		
5	Phường Phong Quảng		X		
6	Xã Quảng Điền			X	
7	Xã Đan Điền			X	
8	Phường Hương Trà			X	
9	Phường Kim Trà			X	
10	Xã Bình Điền			X	
11	Phường Kim Long			X	
12	Phường Hương An			X	
13	Phường Phú Xuân			X	
14	Phường Thuận An		X		
15	Phường Hoá Châu			X	
16	Phường Dương Nỗ			X	
17	Phường Mỹ Thượng			X	
18	Phường Vỹ Dạ			X	
19	Phường Thuận Hoá			X	
20	Phường An Cựu			X	
21	Phường Thủy Xuân			X	
22	Xã Phú Vinh		X		
23	Xã Phú Vang			X	
24	Xã Phú Hồ			X	
25	Phường Thanh Thủy			X	
26	Phường Hương Thủy			X	
27	Phường Phú Bài			X	
28	Xã Hưng Lộc			X	
29	Xã Lộc An			X	

30	Xã Phú Lộc		<b>x</b>		
31	Xã Vinh Lộc		<b>x</b>		
32	Xã Chân Mây - Lăng Cô		<b>x</b>		
33	Xã Khe Tre			<b>x</b>	
34	Xã Nam Đông			<b>x</b>	
35	Xã Long Quảng			<b>x</b>	
36	Xã A Lưới 1	<b>x</b>			
37	Xã A Lưới 2	<b>x</b>			
38	Xã A Lưới 3	<b>x</b>			
39	Xã A Lưới 4	<b>x</b>			
40	Xã A Lưới 5	<b>x</b>			